

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HS-ST**
Ngày 21 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vui.

Ông Đỗ Hữu Vị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **Trần Văn T**, sinh ngày: xx/xx/19xx, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1967 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Họ và tên:* **Trần Minh H**, sinh ngày: xx/xx/19xx, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường T, thị xã G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; Vợ: Không có; Con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của ủy ban nhân dân phường 1, thị xã G, tỉnh T áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Trần Minh H trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/6/2020 về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Văn K, sinh năm: 19xx

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh T.

2/ Trần Văn S, sinh năm: 19xx

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn T, huyện G, tỉnh T.

3/ Bạch Tiến T, sinh năm: 19xx

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/7/2021, bị cáo Trần Văn T có đến chơi tại nhà của anh Nguyễn Văn K (tên thường gọi là T), sinh năm 19xx, ngụ ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh T. Tại đây, bị cáo T gặp K, Q (là bạn của K, không rõ lai lịch) và bị cáo Trần Minh H. Lúc này, có người điện thoại cho Q. Khi nghe điện thoại xong, Q đưa cho bị cáo T số tiền là 10.000.000 đồng và nhờ bị cáo T đi đến quán cà phê K thuộc thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang lấy đồ. Sau đó, bị cáo T sử dụng xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 63B6-456.24 chở bị cáo H (do bị cáo H xin đi theo chơi) đi đến quán cà phê K do anh Trần Văn S, sinh năm 1992, ngụ khu phố Xóm G, thị trấn T, huyện G làm chủ. Khi đến quán cà phê K, bị cáo H và bị cáo T nằm trên võng. Sau đó, bị cáo T gặp 01 người thanh niên lạ mặt đưa cho bị cáo T 01 gói ma túy đá, bị cáo T đưa cho người thanh niên này số tiền 10.000.000 đồng. Khi lấy được gói ma túy đá thì bị cáo T đi ra ngoài đưa gói ma túy đá cho bị cáo H cầm trên tay, bị cáo H biết đó là ma túy đá và bỏ vào túi quần trước bên phải. Bị cáo T điều khiển xe mô tô 63B6-456.24 chở bị cáo H về đến đoạn đường thuộc ấp V, xã B, huyện G, tỉnh T thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành tạm giữ ma túy trong túi quần trước bên phải của bị cáo H. Bị cáo H và bị cáo T có chứng kiến niêm phong và ký tên xác nhận.

Theo Biên bản xét nghiệm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/7/2021 của Trạm Y tế xã B, huyện G đối với Trần Minh H, Trần Văn T cho kết quả dương tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nylon được hàn kín 01 đầu, 01 đầu viên keo màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, đã được niêm phong.

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 63B6-456.24.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

- 01 bóp da màu đen.

Theo kết luận số 151/KLGD-PC09 ngày 21/7/202 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Minh H, Trần Văn T, Trịnh Thanh D, Đặng Duy T, Nguyễn Chí Quyết T, Nguyễn Thanh P, chữ ký in tên Thiếu tá Huỳnh Thạch P và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an xã B - Công an huyện G, tỉnh T; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,9282 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Tại cáo trạng số 70/KSĐT-KT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh T cùng truy tố các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù; Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi ngày 21/7/2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phan Văn T (Bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có ghi nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 24,6848 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T - 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh OPPO màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng; Tiền

Việt Nam: 200.000 đồng; 01 bóp da màu đen. Do không có cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Minh H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng. Do không có cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho anh Bạch Tiến T2: 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 63B6-456.24. Do không có cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội. Riêng về số tiền nợ giữa anh T2 và anh K nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Qua làm việc với anh Trần Văn S và tiến hành đối chất giữa anh Sang với Trần Văn T, Trần Minh H thì anh Sang đều khai nhận là không có bán ma túy cho T, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với anh S.

- Đối với người phụ nữ tên Q là bạn gái của anh Nguyễn Văn K. Anh K trình bày là quen biết Q ngoài đường rồi cả hai cặp sống với nhau khoảng 3 – 4 tháng, anh K không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của Q và hiện nay Q đã bỏ đi không còn sống chung với anh K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được với Q. Khi nào làm việc được nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý sau.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, bị cáo H phải chịu án phí theo quy định pháp luật tại khoản 2 **Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự** và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T, bị cáo H nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] + *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] + *Về nội dung*:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H thừa nhận do nghiện hút nên bị cáo đã đi lấy ma túy dùm người phụ nữ tên Q để Q cho ma túy sử dụng trên đường vận chuyển ma túy thì bị bắt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp

với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn T giữ vai trò chủ đạo là người trực tiếp giao nhận ma túy và bị cáo H là người tiếp sức cất giữ ma túy trên đường vận chuyển. Do đó đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố. Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân không tốt, từng bị Tòa án nhân dân thị xã G ra quyết định đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét về động cơ, mục đích của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy, bị cáo T, bị cáo H đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm sẽ gây hậu quả, tác hại rất lớn cho xã hội nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế, xã hội để đem lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra, để đấu tranh và phòng ngừa các tội phạm về ma túy có hiệu quả. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm cũng như phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện hút, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng:

01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi ngày 21/7/2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phan Văn T3 (Bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có ghi nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 24,6848 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Đây là chất ma túy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu , màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng; 01 bóp da màu đen không có

cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trao trả cho bị cáo T là có cơ sở theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng do không có cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên trao trả cho bị cáo H là có cơ sở theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 63B6-456.24 trả lại cho anh Bạch Tiến T2 do không có cơ sở chứng minh là có liên quan đến việc phạm tội. Đối với khoản nợ giữ anh T2 và anh K nếu không thỏa thuận được thì sau này sẽ khởi kiện bằng vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Qua làm việc với anh Trần Văn S và tiến hành đối chất giữa anh Sang với bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Minh H thì anh Sang đều khai nhận là không có bán ma túy cho T, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với anh Sang là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên Q là bạn gái của anh Nguyễn Văn K. Anh K trình bày là quen biết Q ngoài đường rồi cả hai cặp sống với nhau khoảng 3 – 4 tháng, anh K không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của Q và hiện nay Q đã bỏ đi không còn sống chung với anh K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được với Q. Khi nào làm việc được nếu có đủ căn cứ thì sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, bị cáo H phải chịu án phí theo quy định pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 7 năm 2021.

- Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T.

[II] Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo bị cáo Trần Minh H cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 7 năm 2021.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Minh H.

[III] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi ngày 21/7/2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu H (Giám định viên), Nguyễn Quốc P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phan Văn T3 (Bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có ghi nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T; bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 24,6848 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định

* Trả lại bị cáo Trần Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng; 01 bóp da màu đen.

Đối với số tiền 200.000 đồng trả lại cho bị cáo Trần Văn T hiện nay đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện G theo quyết định số 31/CQĐT ngày 22/7/2021 và giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 27/7/2021. Tuy nhiên để đảm bảo thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ lại số tiền 200.000 đồng của bị cáo.

* Trả lại bị cáo Trần Minh H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra chất lượng.

* Trả lại anh Bạch Tiến T2: 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 63B6-456.24.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện G, tỉnh T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang).

[IV] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 **Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự** và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[V] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt Hồng